

CHUẨN ĐẦU RA TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KHÓA 2017

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6211./QĐ-NTT ngày 21 tháng 12 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường ĐH Nguyễn Tất Thành)

A. THÔNG TIN NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Tên ngành đào tạo

- a. Tên tiếng Việt: Công nghệ thông tin
- b. Tên tiếng Anh: Information Technology

2. Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

3. Loại hình đào tạo: Chính qui

4. Mã ngành đào tạo: 60.48.02.01

5. Thời gian đào tạo: 2 năm

6. Số tín chỉ toàn khoá: 60 tín chỉ

7. Văn bằng tốt nghiệp: Thạc sĩ Công nghệ thông tin.

8. Đối tượng tuyển sinh:

Người dự tuyển vào học chương trình đào tạo thạc sĩ công nghệ thông tin phải thỏa mãn các điều kiện của đối tượng đào tạo như sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học thuộc một trong các đối tượng sau:
 - + Ngành công nghệ thông tin (ngành đúng).
 - + Ngành gần, ngành phù hợp (khác nhau về chương trình dưới 40%) và đã học bổ sung kiến thức theo quy định. Nhà trường sẽ căn cứ vào các học phần trong bảng điểm của người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành công nghệ thông tin đã nêu trên để đề xuất với nhà trường yêu cầu người học đó bổ sung các môn học cần thiết khác.
- Có đủ sức khoẻ để học tập và lao động theo qui định số 10/TT-LB ngày 18/08/2003 và công văn hướng dẫn số 2445/TS ngày 20/08/1990 của Bộ giáo dục và Đào tạo và các điều kiện dự tuyển khác theo qui chế mới: thông tư 15 số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/05/2014.

- Và các điều kiện dự tuyển khác theo qui chế mới: Thông tư 15 số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/05/2014.

Các ngành đúng, ngành gần và phù hợp được hiểu như sau:

- Nhóm 1: ngành đúng, có bằng tốt nghiệp đại học ngành: Công nghệ thông tin; Công nghệ phần mềm; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Công nghệ kỹ thuật máy tính; Kỹ thuật máy tính; Hệ thống thông tin; Truyền thông và mạng máy tính; Khoa học máy tính; Hệ thống thông tin quản lý; Sư phạm Tin học; An toàn thông tin; Tin học quản lý; Tin học ứng dụng; Sư phạm Công nghệ thông tin; Sư phạm tin học.
- Nhóm 2: ngành phù hợp, có bằng tốt nghiệp đại học ngành: Toán học; Toán ứng dụng; Toán cơ; Sư phạm Toán học; Toán-điều khiển máy tính; Thiết kế đồ họa; Công nghệ kỹ thuật điện, Điện tử; Điện tử-viễn thông; Điều khiển tự động; Toán ứng dụng; Truyền thông; Thương mại điện tử; Vật lý-tin học; Tin học môi trường; Tin học kinh tế; Tin học công nghiệp; Tự động hoá; Xử lý thông tin; Kỹ thuật thông tin; Kỹ thuật viễn thông.
- Nhóm 3: ngành gần, có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành: Truyền thông đa phương tiện; Công nghệ truyền thông; Thông tin học; Khoa học thư viện; Quản trị kinh doanh; Kế toán; Khoa học quản lý; Quản trị nhân lực; Quản trị văn phòng; Công nghệ sinh học;; Quản lý công nghiệp; Kỹ thuật y sinh;.

9. Điều kiện tốt nghiệp:

Kết thúc khoá học, những học viên có đủ các điều kiện sau thuộc diện xét tốt nghiệp và được công nhận tốt nghiệp:

- Có đủ điều kiện bảo vệ luận văn theo quy định tại Khoản 2, Điều 27 Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ theo Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT.
- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;
- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng, đóng kèm bản sao kết luận của hội đồng đánh giá luận văn và nhận xét của các phản biện cho cơ sở đào tạo để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện và lưu trữ theo quy định tại điểm c, Khoản 2, Điều 33 Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ theo Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT.

- Đã công bố công khai toàn văn luận văn trên website của cơ sở đào tạo theo quy định tại Khoản 9, Điều 34 Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ theo Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT.

10. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, có khả năng đảm nhận nhiệm vụ:

- Làm việc tại doanh nghiệp (CTO, CIO, CEO, Senior Engineer,...);
- Đảm nhiệm công tác nghiên cứu tại các bộ phận nghiên cứu và phát triển;
- Xây dựng kế hoạch, lập dự án, tổ chức, điều hành và quản lí các dự án công nghệ thông tin trong cơ quan, doanh nghiệp;
- Giảng dạy chuyên ngành CNTT tại các trường đại học, cao đẳng;

B. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung (Program general goals)

- Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin nâng cao về kiến thức khoa học công nghệ, phù hợp với nhu cầu phát triển của lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông.
- Trang bị những kiến thức cơ bản phục vụ cho nhu cầu nghiên cứu khoa học cho học viên, tạo tiền đề cho nghiên cứu sinh tiến sĩ.

2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

- PEO1 Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin nâng cao về kiến thức khoa học công nghệ, phù hợp với nhu cầu phát triển của lĩnh vực công nghệ thông tin.
- PEO2 Đào tạo học viên có tư duy logic một cách hệ thống, có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, Giải quyết các vấn đề chuyên sâu trong lĩnh vực công nghệ thông tin,
- PEO3 Trang bị những kiến thức cơ bản phục vụ cho nhu cầu nghiên cứu khoa học cho học viên, tạo tiền đề cho nghiên cứu sinh tiến sĩ

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program learning outcomes)

1. Kiến thức và lập luận ngành

Có kiến thức về ngành Công nghệ thông tin và cung cấp lập luận chuyên môn về ngành, trong các lĩnh vực chuyên sâu như:

- Phát triển hệ thống thông tin doanh nghiệp

- Tính toán hiệu năng cao
- Bảo mật và an toàn hệ thống mạng
- Khai phá dữ liệu
- Phát triển phần mềm
- Hệ thống thông minh
- Trí tuệ nhân tạo
- Điện toán đám mây.

2. Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp

Sau khi hoàn thành khóa học, học viên cao học đạt được các kỹ năng sau:

- Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách chặt chẽ và khoa học
- Phân tích, thiết kế, hiện thực các giải thuật và ứng dụng trong công nghiệp
- Có năng lực cập nhật các kiến thức chuyên sâu, nắm bắt các công nghệ mới về CNTT, học tập suốt đời;
- Đạt yêu cầu trong các kỹ năng giao tiếp (đọc, viết, trình bày bằng tiếng Việt và tiếng Anh).

3. Kỹ năng, phẩm chất liên cá nhân

- Tham gia phối hợp, cộng tác với các nhóm nghiên cứu khoa học
- Có năng lực thích nghi với môi trường cạnh tranh cao.
- Có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề thực tế đa dạng.
- Có năng lực phát huy lãnh đạo và tổ chức thực hiện dự án.

4. Năng lực thực hành nghề nghiệp

- Đảm nhiệm tốt công tác nghiên cứu tại các bộ phận nghiên cứu và phát triển ngành công nghệ thông tin
- Có khả năng giảng dạy và nghiên cứu lĩnh vực CNTT tại các trường đại học, cao đẳng, và có khả năng phát triển nghiên cứu ở bậc Tiến sĩ.
- Có khả năng xây dựng, thẩm định dự án liên quan đến CNTT
- Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn được đào tạo, đề xuất những sáng kiến có giá trị.

5. Chuẩn đầu ra cụ thể

Học viên tốt nghiệp ngành Công nghệ thông tin trình độ thạc sĩ có khả năng:

ELO1	Phân tích các yêu cầu của người sử dụng, các tác động của các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội và môi trường đối với hệ thống CNTT để phục vụ cho việc lựa chọn, sáng tạo, đánh giá và quản lý hệ thống CNTT
ELO2	Thiết kế hệ thống CNTT đáp ứng các yêu cầu đề ra bằng cách vận dụng các khái niệm, lý thuyết, mô hình, kỹ thuật hiện đại
ELO3	Phát triển hệ thống CNTT dựa trên tích các kỹ thuật và công nghệ phù hợp.
ELO4	Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề trong lĩnh vực CNTT
ELO5	Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau
ELO6	Làm việc tốt trong các nhóm đa ngành và nâng cao năng lực chuyên môn

Tp.HCM, ngày 17 tháng 12 năm 2017



BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG QL ĐÀO TẠO

TRƯỜNG KHOA

CHỖ HIỆU TRƯỞNG

TS. Trần Ái Cẩm

TS. Nguyễn Lan Phương

TS. Nguyễn Đức Cường